

Bản án số: 289/2025/HS-PT
Ngày 25 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Ông Trần Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thanh T do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 593/2024/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị: Phan Thanh T; giới tính: Nam; sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Tổ D, Khu phố F, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông Phan Thanh T1 và bà Đào Thị M; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy P trong thời hạn 21 tháng (theo Quyết định số 142/QĐ-TA), đến ngày 28/4/2018 chấp hành xong; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến ngày 12/10/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hồng N – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, còn có bị hại và người người liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh T là đối tượng nghiện ma túy, sau khi chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy P, T về sinh sống chung với cha ruột là ông Phan Thanh T1 tại tổ D, Khu phố F, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hằng ngày, T luôn bị ảo giác có người khác muốn giết hại mình kể cả cha ruột.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, ông T1 đi uống rượu về, T nghi ngờ ông T1 đang sử dụng công nghệ cao cài vào não bộ để khống chế hại mình nên hỏi tại sao ông T1 gây ra các tiếng động làm ồn lỗ tai T. Ông T1 nói T bị tâm thần và sẽ đưa T đi khám bệnh, rồi ông T1 vào trong phòng nằm ngủ. T bức tức, liền đi xuống nhà bếp lấy 01 con dao chặt thịt cầm bằng tay phải đi đến giường ông T1 đang nằm ngủ, T dùng dao chém nhiều nhát từ trên xuống vào đầu và mặt của ông T1. Ông T1 sau khi bị T chém đã được gia đình đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện D.

Sau khi chém ông T1 xong, T đi ra trước nhà rửa con dao dính máu, sau đó vứt con dao qua hàng rào nhà đối diện rồi điều khiển xe máy đến Công an thị trấn C, huyện C để tự thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 03 mẫu máu và 01 con dao bằng sắt dài 38 cm, cán bằng gỗ dài 9.5cm, lưỡi dài 28.5cm, bản rộng từ 3.5 đến 07 cm.

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 119/TgT.22 ngày 02/3/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố H đối với Phan Thanh T1, kết luận:

- Vết thương vùng trán trái kéo dài qua mắt trái gây đứt da, đứt sụn mi, củng mạc và giác mạc, phồng hắc mạc, xẹp nhãn cầu, vỡ sọ trán, xoang trán, xoang hàm, xoang sàng và trần hốc mắt (ảnh 1.1), đứt màng cứng, dập não xuất huyết, xuất huyết dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện rải rác đã được điều trị khâu vết thương, vá màng cứng, xử lý xoang trán, hiện còn: Một sẹo kích thước 12,5x(0,1-0,3); Một sẹo vùng mi dưới kích thước 2,6x0,1cm; Hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính: Ổ tổn thương não cũ kích thước khoảng 3,1x2,2cm; đường vỡ sọ trán dài khoảng 10cm kèm vỡ các xoang và trần hốc mắt. Xẹp nhãn cầu trái. Có tỉ lệ 73% (bảy mươi ba phần trăm).

- Vết thương vùng thái dương đỉnh trán phải gây đứt da, vỡ sọ, đứt màng cứng, xuất huyết dưới màng cứng bán cầu phải, dập não xuất huyết đỉnh trái thái dương phải, xuất huyết dưới nhện rải rác đã được điều trị mổ găm sọ lõm, vá màng cứng, hiện còn: Một sẹo kích thước 11x(0,1-0,4); Một sẹo dẫn lưu vùng đỉnh kích thước 0,8x0,1cm; Hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính: Ổ tổn thương não cũ kích thước khoảng 8x5,2 cm. Khuyết sọ đáy mềm kích thước khoảng 9,8x5,2cm; giảm cảm giác nông và yếu liệt chi bên trái: sức cơ tay 0/5, chân 4/5, tăng phản xạ gân xương, babinski dương tính. Có tỉ lệ 79% (bảy mươi chín phần trăm).

- Vết thương vùng trán thái dương phải gây đứt da, vỡ sọ đã được điều trị mổ găm sọ lõm, hiện còn: Một sẹo kích thước 9x(0,1-0,2); Hình ảnh khuyết sọ đáy mềm kích thước khoảng 4,1x1,5 cm trên phim chụp cắt lớp vi tính; Có tỉ lệ 27% (hai mươi bảy phần trăm).

- Vết thương vùng đỉnh trán trái gây đứt da, vết sọ đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn: Một sẹo kích thước 7x0,1cm; Hình ảnh đường vết sọ dài khoảng 5,7cm trên phim chụp cắt lớp vi tính. Có tỉ lệ 13% (mười ba phần trăm).

- Vết thương vùng đỉnh trái gây đứt da, vết sọ đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn: Một sẹo kích thước 12x0,1cm; hình ảnh khuyết sọ đáy mềm kích thước 4x1,3 cm trên phim chụp cắt lớp vi tính. Có tỉ lệ 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Năm vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo vùng cằm trái kích thước 1,1x0,1cm, ổn định; Có tỉ lệ 03% (ba phần trăm).

- Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc hoặc vật tày tác động gây ra. Một sẹo vùng mặt trong 1/3 dưới cằm chân trái kích thước 10,5x(0,5-1,9)cm, ổn định. Có tỉ lệ 03% (ba phần trăm).

- Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng cộng các tỉ lệ tổn thương cơ thể là 98% (chín mươi tám phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (Giám định bổ sung) số: 119.B/Tg. T22 ngày 02/6/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Con dao như bản ảnh Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp có thể gây ra tất cả các thương tích như đã giám định.

Tại Văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 1652/KLGD ngày 20/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi giết người ngày 26/10/2021 cho đến hiện tại: Đối tượng có bệnh tâm thần; Loại bệnh: Rối loạn thần kinh do sử dụng ma túy nhóm chất kích thích (F15.5-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi giết người ngày 26/10/2021 cho đến hiện tại: Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ý kiến khác: Nguyên nhân gây bệnh tâm thần của đối tượng là do sử dụng ma túy tổng hợp nhóm chất kích thích. Đối tượng cần được điều trị tâm thần bắt buộc theo quy định của pháp luật”.

Ngày 12/10/2022, Phan Thanh T được đưa đi bắt buộc chữa bệnh tại Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 08/QĐ.VKS-P2 ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 80/KL.BB-VPYTW ngày 25/01/2024 của V đã kết luận: “Bị bệnh: Rối loạn thần kinh do sử dụng ma túy nhóm chất kích thích (F15.5 - ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bệnh bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật”.

Tại bản cáo trạng số: 330/CT-VKS-P2 ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội "Giết người" theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 593/2024/HS-ST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/02/2024. Trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 26/10/2021 đến ngày 12/10/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm; và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27/12/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P2 đối với bản án hình sự sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; đề nghị trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 6 Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị về việc đề nghị trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 6 Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như án sơ thẩm đã xử, không oan, bị cáo chỉ xin giữ nguyên mức hình phạt như Bản án sơ thẩm đã xử để bị cáo sớm được trở về hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Về người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phan Thanh T phạm tội giết người với một tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là chưa đầy đủ. Đề nghị chấp nhận kháng nghị

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và xử phạt bị cáo từ 13 năm đến 14 năm tù mới tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất về tội danh và hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị về việc đề nghị trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 6 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P2 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Phan Thanh T vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 6 Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phan Thanh T tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại và những người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định:

Phan Thanh T là đối tượng nghiện ma túy, sau khi chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy P, T về sinh sống chung với cha ruột là ông Phan Thanh T1 tại tổ D, Khu phố F, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hằng ngày, T luôn bị ảo giác cho rằng có người khác muốn giết hại mình kể cả cha ruột. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, T thấy ông T1 đi uống rượu bia về, do nghi ngờ ông T1 đang sử dụng công nghệ cao cài vào não bộ để khống chế hại bị cáo nên T hỏi tại sao ông T1 gây ra các tiếng động làm ồn lổ tai T. Nghe T nói vậy, ông T1 trả lời: T bị tâm thần và sẽ đưa T đi khám bệnh. Sau đó ông T1 vào trong phòng nằm ngủ. T bức tức nên đi xuống nhà bếp lấy 01 con dao chặt thịt cầm bằng tay phải đi đến giường ông T1 đang nằm ngủ và dùng dao chém nhiều nhất từ trên xuống vào đầu và mặt của ông T1, trong đó có 05 vết thương gây nguy hiểm đến tính mạng, ông T1 bị tổn thương cơ thể có tổng tỷ lệ là 98%.

Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo Phan Thanh T về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt với 02 tình tiết định khung hình phạt là “giết cha của mình” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm đ và điểm n khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thanh T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo Phan Thanh T bị “Rối loạn thần kinh do sử dụng ma túy nhóm chất kích thích (F15.5 - ICD.10)” nhưng Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình” theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật.

Xét hậu quả vụ án xảy ra làm cho bị hại là cha ruột của bị cáo bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ là 98%. Bản án sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo với mức hình phạt 09 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh T mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P2 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Phan Thanh T vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 6 Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung tình tiết định khung hình phạt và tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh T.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 593/2024/HS-ST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

2.1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Giết người”.

2.2. Áp dụng các điểm đ, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/02/2024. Trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 26/10/2021 đến ngày 12/10/2022.

3. Bị cáo Phan Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**